

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 3 năm 2025
“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Chinh.

2/ Ông Phan Ngọc Đài.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: **Ông Trần Minh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-DS ngày 24/02/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mỹ L. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã , huyện K, tỉnh Đ

Bị đơn: Anh Phạm Văn Q. (Vắng mặt).

Địa chỉ: TDP 7, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/8/2024 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ L trình bày:

Năm 2019 chị và anh Phạm Văn Q cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K trên tinh thần tự nguyện yêu thương. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì đến tháng 9/2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do không hợp tính tình của nhau. Do đó chị và anh Q đã ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể níu kéo để đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Q ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phạm Văn Q tại phiên tòa hôm nay vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh Quốc nhưng anh Q đều vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ L, cho chị Phạm Thị Mỹ L ly hôn với anh Phạm Văn Q. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ trích lục kết hôn số 52/TLKH-BS ngày 17/7/2020 của UBND thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Mỹ L và anh Phạm Văn Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 9 năm 2023 đến nay hai người đã sống ly thân.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 20/12/2024 tại địa phương nơi vợ chồng chị L, anh Q sinh sống xác nhận không biết được lý do mâu thuẫn của hai vợ chồng, tuy nhiên hiện nay vợ chồng chị L đã ly thân với nhau, không chung sống cùng nhau.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ L, cho chị L ly hôn với anh Q.

[3.2] Về nuôi con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng về thủ tục tố tụng, về nội dung vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mỹ L được ly hôn với anh Phạm Văn Q.

[2] Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (do bà Trần Thị L1 đã nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0011814 ngày 04/10/2024. Chị Phạm Thị Mỹ L đã nộp đủ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang

